

Số: 35/2024/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Thông báo số 1027-TB/TU ngày 09 tháng 8 năm 2024 của Tỉnh ủy Lai Châu về kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 09/8/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2024.
- Quyết định này thay thế Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 12/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng trang bị cho cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.
- Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 09/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc bổ sung định mức và hình thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

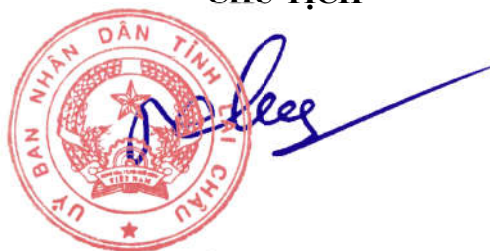
Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND Tỉnh;
- UBND tỉnh: U;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: V, C;
- Cộng báo tỉnh; Đài PT-TH tỉnh; Báo Lai Châu;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Kt3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 35/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định tiêu chuẩn, định mức và phương thức quản lý xe ô tô cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2. Xe ô tô không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này gồm:

a) Xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy (trừ Văn phòng Tỉnh ủy) và đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy;

b) Xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; xe ô tô chuyên dùng trong lĩnh vực y tế;

c) Xe ô tô phục vụ công tác chung và xe ô tô chuyên dùng của đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan, người có thẩm quyền quy định hoặc phê duyệt Đề án áp dụng hoặc vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp theo quy định của pháp luật;

d) Xe ô tô phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;

đ) Xe ô tô phục vụ công tác của các hội quần chúng có tính chất đặc thù, các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

e) Xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

3. Các nội dung khác không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ

nữ tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lai Châu.

2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc xác định, ban hành, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng tiêu chuẩn, định mức và thay thế xe ô tô phục vụ công tác

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác quy định tại Quy định này được sử dụng làm căn cứ để: Lập kế hoạch và dự toán ngân sách; giao, mua sắm, bố trí, khoán kinh phí sử dụng, thuê dịch vụ xe ô tô; quản lý, sử dụng và xử lý xe ô tô.

2. Trường hợp một người giữ nhiều chức danh, chức vụ có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì được áp dụng tiêu chuẩn cao nhất. Khi người tiền nhiệm nghỉ chế độ, chuyển công tác hoặc vì lý do khác mà không còn giữ chức vụ đó nữa nhưng xe ô tô đã trang bị chưa đủ điều kiện thay thế, thanh lý theo quy định thì người kế nhiệm tiếp tục sử dụng, không trang bị mới, trừ trường hợp xe ô tô được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Xe ô tô được thanh lý khi đáp ứng một trong các điều kiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

4. Số lượng xe ô tô tại Quy định này là số lượng tối đa. Căn cứ vào nhu cầu sử dụng xe ô tô thực tế để thực hiện nhiệm vụ được giao và nguồn hình thành tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, nguồn kinh phí thực hiện mua sắm (nguồn ngân sách nhà nước cấp, ngân sách nhà nước hỗ trợ, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí khác được phép sử dụng theo quy định của pháp luật), cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, điều chuyển, mua sắm xe ô tô cho phù hợp, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả.

Điều 4. Định mức, số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; sở, ban, ngành và tương đương, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, xác định theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo quy định này.

2. Quy định số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung của cấp huyện, xác định theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo quy định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng

Tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo quy định này.

Điều 6. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung

1. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cấp tỉnh

a) Giao cho từng đơn vị có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của đơn vị (phương thức quản lý trực tiếp).

b) Đối với các đơn vị được giao trực tiếp quản lý xe ô tô quy định tại điểm a quy định này mà có đơn vị thuộc, trực thuộc thì Thủ trưởng đơn vị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này quyết định phương thức quản lý tập trung hoặc phương thức quản lý trực tiếp hoặc kết hợp cả hai phương thức cho phù hợp.

2. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cấp huyện

Căn cứ số lượng, chủng loại xe quy định tại khoản 2 Điều 4 quy định này và tình hình thực tế của địa phương:

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện (sau khi xin ý kiến của các cơ quan liên quan theo Quy chế làm việc của Huyện ủy, Thành ủy) quyết định định mức cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp huyện;

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 của Chính phủ.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về tiêu chuẩn, định mức trang bị xe ô tô theo quy định tại Quyết định này; đồng thời công khai thực hiện việc trang bị, quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng định mức và các văn bản quy định hiện hành; rà soát, đề xuất xử lý xe ô tô dôi dư (nếu có); bố trí, sắp xếp đội ngũ lái xe khi xử lý xe ô tô dôi dư theo quy định của pháp luật về lao động.

b) Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công.

c) Trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh và các đơn vị hành

chính cấp huyện; thực hiện rà soát, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho phù hợp.

d) Trong trường hợp có thay đổi về chức năng, nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thực hiện rà soát, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng.

2. Sở Tài chính

a) Rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thực hiện xử lý xe ô tô dôi dư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

b) Căn cứ định mức, tình hình thực tế về nhu cầu sử dụng xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và khả năng cân đối ngân sách địa phương, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách hàng năm để trang bị xe ô tô theo tiêu chuẩn, định mức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

c) Đơn đốc việc cập nhật đầy đủ số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

Xe ô tô phục vụ công tác chung đã được trang bị trước ngày Quy định này có hiệu lực thi hành (bao gồm cả xe ô tô chuyên dùng được chuyển sang xe ô tô phục vụ công tác chung theo quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 24 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) thì phải sắp xếp lại để tiếp tục sử dụng phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (kể cả trường hợp giá mua trước đây cao hơn mức giá tối đa quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP) theo số lượng phù hợp với quy định tại quy định này; số xe ô tô dôi dư (nếu có) thì xử lý theo các hình thức quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

**ĐỊNH MỨC, SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG
CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC CẤP TỈNH**

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 35/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		111	
A	KHỐI TỈNH CÁC VĂN PHÒNG CẤP TỈNH		18	
1	Văn phòng Tỉnh ủy	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	3	
2	Văn phòng UBND tỉnh		6	
3	Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh		9	
B	KHỐI SỞ, NGÀNH THUỘC TỈNH; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH; ĐVSN CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ		93	
I	CÁC SỞ, BAN NGÀNH, MẶT TRẬN TỔ QUỐC TỈNH, ĐOÀN THỂ TỈNH		85	
	Các, sở, ban, ngành		75	
1	Sở Tài chính	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	3	
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư		3	
3	Thanh tra tỉnh		2	
4	Sở Ngoại vụ		2	
5	Sở Thông tin và Truyền thông		3	
6	Sở Giao thông Vận tải		3	
7	Sở Công thương		3	
8	Sở Khoa học và Công nghệ		3	
9	Sở Nội vụ		3	
10	Ban Dân tộc		2	
11	Sở Xây dựng		3	
12	Sở Tư pháp		3	
13	Sở Tài nguyên và Môi trường		4	
14	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		6	
15	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	4	
16	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch		5	
17	Sở Giáo dục và Đào tạo		5	
18	Sở Y tế		15	
19	Ban an toàn giao thông tỉnh		1	
20	Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh		2	

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
	Khối đoàn thể		10	
1	Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	2	
2	Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh		2	
3	Hội Nông dân tỉnh		2	
4	Tỉnh đoàn thanh niên		2	
5	Hội cựu chiến binh tỉnh		2	
II	ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRỰC THUỘC UBND TỈNH		6	
1	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	2	
2	Ban quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh		1	
3	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh		1	
4	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh		1	
5	Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh		1	
III	ĐVSN CÔNG LẬP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUỘC LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, DẠY NGHỀ		2	
	Trường Cao đẳng Lai Châu	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	2	

ĐỊNH MỨC, SỐ LƯỢNG, CHỦNG LOẠI XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CẤP HUYỆN

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 35/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		63	
1	Thành phố Lai Châu	Xe ô tô 1 cầu hoặc 2 cầu, có số chỗ ngồi từ 4 đến 16 chỗ	7	
2	Huyện Tân Uyên		8	
3	Huyện Phong Thổ		8	
4	Huyện Sìn Hồ		8	
5	Huyện Tam Đường		8	
6	Huyện Than Uyên		8	
7	Huyện Mường Tè		8	
8	Huyện Nậm Nhùn		8	

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC XE Ô TÔ CHUYÊN DÙNG CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quy định tại Quyết định số: 35/2024/QĐ-UBND ngày 30/8/2024 của UBND tỉnh Lai Châu)

Stt	Tên cơ quan, đơn vị	Chủng loại	Số lượng xe ô tô	Ghi chú
	TỔNG CỘNG		24	
1	Văn phòng UBND tỉnh	Xe ô tô gắn thiết bị chuyên dùng	1	Giá mua xe ô tô chuyên dùng theo giá bán xe ô tô trên thị trường tại thời điểm mua sắm
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		3	
a)	Trung tâm Văn hóa nghệ thuật tỉnh	Xe ô tô tải	1	
		Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	
b)	Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	
3	Sở Giao thông vận tải		6	
	Thanh tra giao thông	Xe ô tô tải, xe thanh tra giao thông	5	
		Xe ô tô chở thiết bị cân lưu động	1	
4	Sở Giáo dục và Đào tạo		1	
	Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú THPT tỉnh Lai Châu	Xe ô tô trên 16 chỗ ngồi	1	
5	Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh	Xe truyền hình lưu động	2	
6	UBND Thành phố Lai Châu	Xe tuyên truyền lưu động, xe tải	4	
7	UBND huyện Nậm Nhùn	Xe tuyên truyền lưu động	1	
8	UBND huyện Phong Thổ	Xe tuyên truyền lưu động	1	
9	UBND huyện Tân Uyên	Xe tuyên truyền lưu động	1	
10	UBND huyện Tam Đường	Xe tuyên truyền lưu động	1	
11	UBND huyện Than Uyên	Xe tuyên truyền lưu động	1	
12	UBND huyện Sìn Hồ	Xe tuyên truyền lưu động	1	
13	UBND huyện Mường Tè	Xe tuyên truyền lưu động	1	